

## BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

# Sika® Ucrete® UD 200

(Tên cũ Ucrete® UD 200)

Hệ sàn lai polyurethane chịu va đập, kháng trượt, dễ vệ sinh

### MÔ TẢ

Sika® Ucrete® UD 200 là sàn nhựa resin có kết cấu nhẹ, khả năng kháng hóa chất mạnh, chịu va đập tốt và nhiệt độ lên đến +150 °C.

### ỨNG DỤNG

Sika® Ucrete® UD 200 là lớp phủ sàn của hệ thống phủ sàn Sika® Ucrete®.

Sika® Ucrete® UD 200 được sử dụng ở các khu vực ướt và khô bao gồm:

- Nhà máy thực phẩm và đồ uống.
- Nhà máy dược.
- Nhà máy và cơ sở hóa chất.
- Nhà máy sản xuất và xưởng.

Lưu ý:

- Sản phẩm chỉ được sử dụng bởi các chuyên gia có kinh nghiệm.

### ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Được thi công bởi đội ngũ được huấn luyện đầy đủ và cấp chứng chỉ.
- Chống lại sự phát triển của vi khuẩn và nấm mốc.
- Phù hợp cho bê tông 7 ngày tuổi và sàn vữa polymer 3 ngày tuổi.
- Có thể đẩy nhanh bằng Sika® Ucrete® Accelerator để thi công nhanh trong vòng 12 giờ.
- Kháng nhiều loại hóa chất mạnh rất tốt.
- Khả năng chống va đập tốt.
- Chống thấm thấu tốt.
- Không bị biến đổi sau khi khoáy trộn.
- Lượng phát thải VOC thấp.
- Giãn nở do nhiệt tương tự như bê tông.
- Chịu được các khu vực sàn có độ ẩm cao.

### SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

- Halal Certification Europe (HCE), Sika® Ucrete®, WHFC, Certificate No. 21453-2/1/1/Y1
- Phù hợp với các nhà máy thực phẩm và thức uống, Sika® Ucrete®, HACCP, Test Report No. I-PE-769-SA-2-RG-06b
- Indoor Air Comfort Gold EN 16516, Sika® Ucrete®, eurofins, Certificate No. IACG-321-01-01-2023

### THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	Gốc nước lai giữa polyurethane và xi măng
Đóng gói	Tham khảo bảng giá hiện tại để biết bao bì đóng gói có sẵn.
Hạn sử dụng	Luôn luôn tham khảo hạn sử dụng trên bao bì.
Điều kiện lưu trữ	Sản phẩm phải được bảo quản nguyên vẹn chưa mở, chưa bị hư hỏng, ở nơi khô ráo nhiệt độ từ +5 °C đến +30 °C. Luôn luôn kiểm tra bao bì. Tham khảo dữ liệu an toàn hiện tại để biết thông tin về cách xử lý và lưu trữ an toàn.

Màu sắc	Màu cơ bản	Đỏ, Cam, Vàng, Vàng sáng, Kem, Xám, Xám nhạt, Xanh lá, Xanh lá nhạt, Xanh lá pha nâu, Xanh dương.
---------	------------	---

Tỷ trọng	Đã trộn	~2.09 kg/l	(EN ISO 2811-1)
----------	---------	------------	-----------------

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Cường độ nén	55 N/mm <sup>2</sup>	Sau 28 ngày tại +23 °C	(EN 13892-2)
--------------	----------------------	------------------------	--------------

Modul đàn hồi khi nén	3250 MPa		(BS 6319-6)
-----------------------	----------	--	-------------

Cường độ kéo khi uốn	14 N/mm <sup>2</sup>	Sau 28 ngày tại +23 °C	(EN 13892-2)
----------------------	----------------------	------------------------	--------------

Cường độ kéo	6 MPa	Trong 28 ngày tại +20 °C	(BS 6319-7)
--------------	-------	--------------------------	-------------

Cường độ bám dính	> 2.0 N/mm <sup>2</sup> (Bê tông bị phá hủy)		(EN 1542)
-------------------	--	--	-----------

Hệ số giãn nở nhiệt	4 × 10 <sup>-5</sup> °C <sup>-1</sup>		(ASTM C531)
---------------------	---------------------------------------	--	-------------

Khả năng kháng trượt	Class	R 11	(DIN 51130)
----------------------	-------	------	-------------

	PTV, slider 96	40-45 ẩm ướt	(EN 13036-4)
--	----------------	--------------	--------------

Nhiệt độ làm việc	Độ dày	Thấp nhất	Cao nhất	Không thường xuyên
	6 mm	-25 °C	+80 °C	-
	9 mm	-40 °C	+120 °C	-
	12 mm	-40 °C	+130 °C	+150 °C

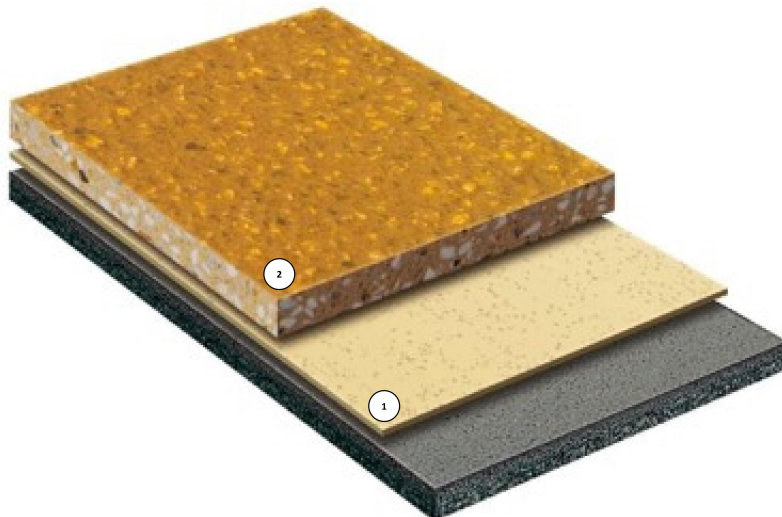
## KHÁNG HOÁ CHẤT

Khả năng kháng được cái loại hóa chất tại phòng thí nghiệm. Trước khi tiến hành, hãy liên hệ với phòng hỗ trợ kỹ thuật của Sika để biết thông tin cụ thể.

Phản ứng với lửa	Class B <sub>fl</sub> -s1	(EN 13501-1)
------------------	---------------------------	--------------

## THÔNG TIN HỆ THỐNG

### Kết cấu hệ thống



<b>Lớp</b>	<b>Sản phẩm</b>
1. Lớp lót	Sika® Ucrete® MF/PSC
2. Lớp phủ	Sika® Ucrete® UD 200

## THÔNG TIN THI CÔNG

Bản chi tiết sản phẩm  
Sika® Ucrete® UD 200  
Tháng Chín 2024, Hiệu đính lần 03.01  
02081400000002013

Định mức	Lớp	Sản phẩm	Định mức
	Lớp lót	Sika® Ucrete® PSC/MF	0.2–0.4 kg/m <sup>2</sup> hoặc 2kg MF
	Lớp phủ	Sika® Ucrete® UD 200	13–16 kg/m <sup>2</sup> cho 6 mm 19–22 kg/m <sup>2</sup> cho 9 mm 24–26 kg/m <sup>2</sup> cho 12 mm
<b>Chiều dày lớp</b>	~6–12 mm		
<b>Nhiệt độ sản phẩm</b>	Cao nhất	+30 °C	
	Thấp nhất	+10 °C	
<b>Nhiệt độ môi trường</b>	Cao nhất	+35 °C	
	Thấp nhất	+5 °C	
<b>Nhiệt độ bề mặt</b>	Cao nhất	+30 °C	
	Thấp nhất	+5 °C	
<b>Thời gian bảo dưỡng</b>	<b>Nhiệt độ bề mặt</b>	<b>Có thể đi bộ</b>	
	+8 °C	< 24 Giờ	
	+10 °C	4 Giờ (với Sika® Ucrete® Accelerator)	

Chú ý: Thời gian chỉ mang tính chất ước lượng và sẽ bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi của điều kiện môi trường và chất nền.

## THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

## TÀI LIỆU CHI TIẾT HƠN

Chọn từ các điều khoản đặc điểm kỹ thuật sau đây theo yêu cầu:

- Sàn Sika® Ucrete® UD 200 dày 6mm có khả năng chống tràn và xả nhiệt độ lên đến +80 °C và có thể làm sạch bằng hơi nước nhẹ. Thích hợp cho nhiệt độ tủ đông xuống đến -25 °C.
- Sàn Sika® Ucrete® UD 200 dày 9mm có khả năng chống tràn và nhiệt độ lên đến +120 °C và có thể làm sạch bằng hơi nước hoàn toàn. Thích hợp cho nhiệt độ tủ đông xuống đến -40 °C.
- Sàn Sika® Ucrete® UD 200 dày 12mm có khả năng chống tràn và xả nhiệt độ lên đến +130 °C và thỉnh thoảng lên đến +150 °C và có thể làm sạch bằng hơi nước hoàn toàn. Thích hợp cho nhiệt độ tủ đông xuống đến -40 °C.

## SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất (sẵn sàng khi có yêu cầu) về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

Bản chi tiết sản phẩm  
Sika® Ucrete® UD 200  
Tháng Chín 2024, Hiệu đính lần 03.01  
02081400000002013

## HƯỚNG DẪN THI CÔNG

### CHUẨN BỊ BỀ MẶT

#### QUAN TRỌNG

#### Giảm tuổi thọ do xử lý vết nứt không đúng cách

Việc đánh giá và xử lý không đúng cách có thể giảm tuổi thọ và hiện vết nứt.

- Đối với vết nứt tĩnh, đảm bảo bề rộng phù hợp để phủ qua Sika® Ucrete® UD 200.
- Đối với vết nứt động, đảm bảo phù hợp với khả năng chuyển động của Sika® Ucrete® UD 200.

#### XỬ LÝ CÁC MỐI NỐI VÀ VẾT NỨT

Các mối nối thi công và các vết nứt tĩnh bề mặt hiện có trên nền cần được xử lý trước khi thi công toàn bộ lớp. Sử dụng nhựa resin Sikadur® hoặc Sikafloor®.

Hệ thống có thể thi công được trên bê tông xanh hoặc ẩm không có nước đọng. Để ít nhất 3 ngày để bê tông co ngót sớm xảy ra để ngăn ngừa các vết nứt co ngót xuất hiện trên bề mặt đang chịu lực.

Nền xi măng phải có kết cấu chắc chắn và có cường độ nén đủ (thấp nhất 30 N/mm<sup>2</sup>) với cường độ kéo tối thiểu là 1.5 N/mm<sup>2</sup>.

Nền phải sạch, khô và không có các chất gây ô nhiễm như bụi bẩn, dầu, mỡ, lớp phủ, vữa xi măng, xử lý bề mặt và vật liệu dễ vỡ rời.

### THI CÔNG

Được thi công bởi Nhà thầu được huấn luyện và cấp chứng chỉ Sika® Ucrete®.

## GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

## LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

### Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1  
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam  
Tel: (84-251) 3560 700  
Fax: (84-251) 3560 699  
sikavietnam@vn.sika.com  
vnm.sika.com



### Bản chi tiết sản phẩm

Sika® Ucrete® UD 200  
Tháng Chín 2024, Hiệu đính lần 03.01  
02081400000002013

SikaUcreteUD200-vi-VN-(09-2024)-3-1.pdf

